TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN HƯNG** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2023/DS-ST
Ngày: 03-4-2023
V/v tranh chấp "Đòi tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HƯNG – TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Chí Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Thu Vui.
2. Ông Trương Quang Trung.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Lệ Thu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Khúc– Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 90/2022/TLST-DS ngày 20 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp "Đòi tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2023/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lưu Thị P (tên gọi khác: Út), sinh năm: 1965; Địa chỉ: Khu phố R, thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Bà Huỳnh Thị Đ, sinh năm: 1970; Địa chỉ: Ấp N, xã V, huyện T, tỉnh Long An.

3. Người làm chứng: Bà Phạm Thị M, sinh năm: 1977; Địa chỉ: Khu phố R, thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An.

(Bà P có mặt, bà Đ vắng mặt, bà M có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 23 tháng 9 năm 2022 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Lưu Thị P trình bày:

Ngày 24/01/2019, bà Huỳnh Thị Đ có nhờ bà tham gia chơi dùm một phần hụi tháng do bà Phạm Thị M làm đầu thảo, hụi gồm 28 phần với 27 người chơi, bà tham gia 02 phần (trong đó có 01 phần chơi dùm bà Đ). Lần mở hụi đầu tiên bà Đ nhờ bà lĩnh hụi, sau khi trừ tiền đầu thảo thì bà Đ lĩnh số tiền 33.000.000 đồng, bà Đ có viết giấy lĩnh hụi và cam kết đóng lại số tiền 2.000.000 đồng/tháng, thời gian đóng là 27 tháng thành tiền là 54.000.000 đồng. Sau khi lĩnh hụi, bà Đ xin góp cho bà mỗi ngày là 70.000 đồng, bà Đ góp cho bà được 28 ngày với số tiền 1.960.000 đồng thì không

góp hụi tiếp. Đến tháng 4/2022 hụi mãn, bà đã đóng thay cho bà Đ tổng số tiền 54.000.000 đồng, trừ phần tiền bà Đ đã góp cho bà 1.960.000 đồng thì bà Đ còn nợ bà số tiền 52.040.000 đồng.

Đồng thời, ngày 27/01/2019 bà Đ có mượn của bà số tiền 5.000.000 đồng, bà Đ hẹn một tháng sau sẽ trả lại nhưng đến nay bà Đ vẫn không trả tiền cho bà.

Nay bà P yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Huỳnh Thị Đ phải trả cho bà tổng số tiền 57.040.000 đồng (tiền đóng hụi thay 52.040.000 đồng + 5.000.000 đồng tiền mượn = 57.040.000 đồng), không yêu cầu tính lãi suất.

Người làm chứng bà Phạm Thị M trình bày: Năm 2019, bà có làm đầu thảo hụi cho các hụi viên tham gia, phần hụi tháng với số tiền 2.000.000 đồng, mỗi tháng mở hụi một lần, hụi gồm 28 phần với 27 người chơi. Bà Lưu Thị P tham gia chơi 02 phần trong đó bà P chơi 01 phần và 01 phần bà P chơi dùm cho bà Huỳnh Thị Đ vì bà Đ xin bà tham gia nhưng bà không biết bà Đ nên bà không cho chơi. Do đó, bà P mới đứng ra chơi dùm bà Đ, bà chỉ thu và giao tiền hụi cho bà P, phần hụi này đã mãn vào tháng 04/2022.

Tòa án đã tiến hành mở phiên hòa giải giữa các đương sự nhưng không tiến hành hòa giải được, do bà Đẹp vắng mặt.

Các bên đương sự xác định đã cung cấp đầy đủ chứng cứ cho Tòa án, không còn cung cấp thêm chứng cứ nào khác.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán là đúng theo quy định; Hội đồng xét xử đều đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án:

Đối với yêu cầu của bà P về số tiền đóng hụi dùm: Bà P yêu cầu bà Đ phải trả cho bà số tiền 52.040.000 đồng mà bà đóng hụi dùm cho bà Đ là có cơ sở chấp nhận, bởi vì: Căn cứ vào giấy hốt hụi có chữ viết của bà Huỳnh Thị Đ thừa nhận có hốt hụi 2.000.000 đồng, 28 người phía sau là danh sách người tham gia hụi phù hợp với lời khai của người làm chứng bà Phạm Thị M xác nhận bà P có tham gia chơi hụi dùm bà Đ 01 phần hụi như lời trình bày của bà P. Mặt khác, Tòa án đã triệu tập bà Đ nhiều lần nhưng bà Đ vắng mặt không lý do và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh cho quyền lợi của mình. Do đó, bà P yêu cầu bà Đ phải trả cho bà số tiền 52.040.000 đồng là có cơ sở chấp nhận phù hợp với quy định Điều 166, 494, 496, 499 Bộ luật dân sự năm 2015.

Bà P yêu cầu bà Đ trả cho bà số tiền mượn 5.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận, bởi vì: Căn cứ vào "Giấy mượn tiền" mà bà P nộp cho Tòa án có nội dung bà Huỳnh Thị Đ có mượn tiền của chị Út 5.000.000 đồng, theo xác nhận của địa phương bà P có tên thường gọi là chị Út. Mặt khác, Toà án đã triệu tập bà Đ nhiều lần nhưng bà Đ vắng mặt không lý do và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh cho quyền lợi của mình. Do đó, bà P yêu cầu bà Đ phải trả cho bà số tiền 5.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận phù hợp với quy định Điều 166, 494, 496, 499 Bộ luật dân sự năm 2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Quan hệ tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp "Đòi tài sản" quy định tại Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Bà Huỳnh Thị Đ có địa chỉ tại Ấp N, xã V, huyện T, tỉnh Long An. Do đó, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

Bà được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến, Tòa án lập biên bản không tiến hành hòa giải được theo khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự và đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Sau khi Tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã tống đạt hợp lệ cho bà Đ nhưng bà Đ vẫn vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt bà Đ theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

Bà P yêu cầu bà Đ phải trả tổng số tiền 57.040.000 đồng (tiền đóng hụi thay 52.040.000 đồng + 5.000.000 đồng tiền mượn = 57.040.000 đồng), không yêu cầu tính lãi suất và cung cấp giấy biên nhận có chữ ký và ghi tên Huỳnh Thị Đ.

[3]. Hội đồng xét xử nhận định:

[3.1]. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tiến hành sao gửi chứng cứ do bà Lưu Thị P cung cấp cho bà Huỳnh Thị Đ tiếp cận chứng cứ theo quy định của pháp luật. Đồng thời, Tòa án tiến hành thông báo kết quả phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ cho bà Đ biết. Tuy nhiên, bà Đ không phản đối với chứng cứ do bà P cung cấp và bà Đ cũng không cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho việc không mượn tiền, không nhờ tham gia chơi hụi dùm với bà P. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án công nhận tình tiết này là sự thật.

Khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định *"Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh"*.

[3.2]. Trong giấy nhận tiền hụi bà Đ có ghi "hốt hụi 2.000.000 đồng 28 người, hụi chết tháng 2.000.000 đồng đóng 27 tháng là hết". Đồng thời, bà Phạm Thị M là chủ đầu thảo hụi xác nhận việc bà P tham gia chơi hụi dùm bà Đ là có thật. Như vậy, bà Đ biết rõ số tiền bà Đ phải đóng lại sau khi lĩnh hụi là 54.000.000 đồng, tuy nhiên bà Đ chỉ đóng lại cho bà P được số tiền 1.960.000 đồng, còn nợ lại số tiền 52.040.000 đồng.

Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Bà P có tham gia chơi hụi dùm và cho bà Đ mượn tiền là có thật. Nay bà P yêu cầu bà Đ phải trả cho bà tổng số

57.040.000 đồng (tiền đóng hụi dùm 52.040.000 đồng + 5.000.000 đồng tiền mượn = 57.040.000 đồng) là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại các Điều 166, 494, 496, 499 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[3.3]. Đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng là có căn cứ chấp nhận.

[3.4]. Về án phí: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Do yêu cầu của bà P được chấp nhận nên bà Đ phải chịu 5% tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả cho bà P.

Bà Lưu Thị P không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm; Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho bà Phương.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 235 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 166, 357, 468, 494, 496, 499 Bộ luật dân sự năm 2015.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lưu Thị P đối với bà Huỳnh Thị Đ về việc tranh chấp "Đòi tài sản".

Bà Huỳnh Thị Đ phải có nghĩa vụ trả cho bà Lưu Thị P tổng số tiền 57.040.000 đồng (năm mươi bảy triệu không trăm bốn mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Bà Huỳnh Thị Đ phải chịu 2.852.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Lưu Thị P không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho bà P 1.430.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003342 ngày 20/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã Ký)

Lê Chí Dũng

Nơi nhận
- *TAND tỉnh;*
- *VKSND huyện/tỉnh;*
- *Chi cục THA DS;*
- *Các Đ/s;*
- *Lưu hồ sơ;*
- *Lưu án văn.*